

Bản án số: 09/2023/HS-ST

Ngày 02 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Tám

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Xuân Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Thị O** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1975; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn C (đã chết) và con bà Lò Thị P (đã chết); bị cáo có chồng là Lò Văn H1 (đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân Thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2005/HSST ngày 17/11/2005 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và truy thu sung quỹ nhà nước 270.000 đồng. Ngày 23/6/2008 bị cáo nộp toàn bộ án phí và nộp tiền truy thu; Bị cáo được đặc xá kể từ ngày 31/08/2009. Tính đến ngày 14/7/2023 bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2023 sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn H** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1977; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn K và con bà Lò Thị G; bị cáo có vợ là Lò Thị H2 (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án: 03 tiền án

(Ngày 15/5/2009, bị cáo H bị Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên áp dụng khoản 1, 5 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngoài ra bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền 14.500.000đ và phải chịu 50.000đ án phí HSST, 725.000đ án phí DSST (tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2009/HSST). Ngày 08/5/2010, chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 22/01/2016, bị cáo H bị Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS: Xử phạt Lò Văn H 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngoài ra bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2016/HSST). Ngày 22/01/2016 bị cáo thi hành xong án phí, ngày 30/11/2017, chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 26/11/2018, bị cáo H bị Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS: Xử phạt Lò Văn H 5 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngoài ra bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (tại Bản án hình sự sơ thẩm số 275/2018/HSST). Ngày 26/11/2018 bị cáo thi hành xong án phí, ngày 14/02/2023, chấp hành xong hình phạt tù).

Tính đến ngày 14/7/2023, bị cáo H chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân Thân: Ngày 04/5/2012, bị Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. Ngày 25/01/2014, H chấp hành xong Quyết định. Tính đến ngày 14/7/2023 bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2023 sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14/7/2023, O đang ở nhà thì Lò Văn H đến hỏi mua 200.000 đồng Heroine mục đích để sử dụng, O đồng ý nhận tiền cất vào túi quần bên trái đang mặc, rồi đi vào phòng khách lấy 01 gói Heroine cất bên trong con gấu bông để trên đồng thóc đưa cho H, H cầm gói Heroine ở tay trái rồi đi bộ về. Hồi 11 giờ 20 phút cùng ngày, khi H đang đi trên đường thuộc khu vực Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy, Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại tay trái H đang cầm 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 0,28 gam Heroine do H mua của O mà có.

Hồi 15 giờ ngày 14/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Lò Thị O tại Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Qua khám xét thu giữ tại túi quần bên trái O đang mặc 200.000 đồng tiền bán ma túy cho H; Thu giữ bên trong con gấu bông để trên đồng thóc trong phòng khách nhà O 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 06 gói nilon màu trắng chứa 1,58 gam Heroine. O khai nguồn gốc số ma túy bán cho H và số ma túy cơ quan công an khám

xét và thu giữ của O là do vào khoảng 20 giờ ngày 13/7/2023, Lò Thị O đi bộ từ nhà ở Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến khu vực cánh đồng thuộc Bản P, xã T, thì gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 07 gói Heroine với giá 300.000 đồng. Mua xong, O cầm gói Heroine về nhà cất vào bên trong con gấu bông, rồi để trên đồng thóc trong phòng khách nhà O, mục đích để bán kiếm lời.

Ngày 26/11/2018, bị cáo Lò Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS: Xử phạt Lò Văn H 5 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngoài ra bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (tại Bản án hình sự sơ thẩm số 275/2018/HSST). Ngày 26/11/2018 bị cáo thi hành xong án phí, ngày 14/02/2023, chấp hành xong hình phạt tù.

Tại Bản kết luận giám định số 1177/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị O là 1,58 gam. Mẫu các cục bột màu trắng thu giữ của Lò Thị O gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định 1,45 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 1178/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn H là 0,28 gam. Mẫu các cục bột màu trắng thu giữ của Lò Văn H gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,22 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 214/CT-VKSHĐB ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Thị O về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Lò Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của các bị cáo:

Bị cáo Lò Thị O đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Bị cáo Lò Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 1,67 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 200.000 đồng của bị cáo Lò Thị O.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

[1.1] Đối với bị cáo Lò Thị O: Ngày 14/7/2023, tại nhà ở của mình thuộc Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Thị O đã bán trái phép 0,28 gam Heroine cho Lò Văn H thu được 200.000 đồng và cất giấu trái phép tại chỗ ở 1,58 gam Heroine, mục đích để bán kiếm lãi. Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo O đã bán và cất giấu là 1,86 gam. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[1.2] Đối với bị cáo Lò Văn H:

Ngày 26/11/2018, bị cáo Lò Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249/BLHS: Xử phạt Lò Văn H 5 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sở thẩm. Ngày 26/11/2018 bị cáo thi hành xong án phí; ngày 14/02/2023, chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến ngày 14/7/2023, bị cáo H chưa được xóa án tích.

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 14/7/2023, tại khu vực đường thuộc Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn H có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,28 gam Heroine mục đích để bản thân sử dụng.

Vậy, bị cáo đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích, mà lại thực hiện hành vi cất giấu trái phép trên người 0,28 gam Heroine mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ ... trái phép chất ma túy. Bị cáo O vì lợi nhuận đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo H trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã 03 lần bị tòa án xét xử, chưa được xóa án tích nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo O là nguy hiểm cho xã hội **lớn**; hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội **rất lớn** không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn

huyện Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân:

Đối với bị cáo O: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2005/HSST ngày 17/11/2005 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, xử phạt bị cáo 06 năm tù về Mua bán trái phép chất ma túy và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và truy thu sung quỹ nhà nước 270.000 đồng. Ngày 23/6/2008 bị cáo nộp toàn bộ án phí và nộp tiền truy thu; Bị cáo được đặc xá kể từ ngày 31/08/2009; Tính đến ngày 14/7/2023 bị cáo đương nhiên được xóa án tích nhưng là người có nhân thân xấu.

Đối với bị cáo H: Ngày 04/5/2012, bị Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. Ngày 25/01/2014, H chấp hành xong Quyết định. Tính đến ngày 14/7/2023 bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo O có bố để được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo O được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

[6] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và kết luận: Bị cáo Lò Thị O phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo O từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù; Bị cáo Lò Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính bị cáo O còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo làm ruộng thu nhập không ổn định, bị cáo chỉ có một ngôi nhà cấp 4, ngoài ra không có tài sản khác có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo H còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo làm ruộng thu nhập không ổn định, bị cáo chỉ có một ngôi nhà cấp 4, ngoài ra không có tài sản khác có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Bị cáo On khai, bị cáo mua ma túy của một người phụ nữ nhưng không biết tên, địa chỉ nên không có cơ sở xem xét, giải quyết.

[10] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 1,67 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định), do là vật nhà nước cấm tàng trữ.

Đối với số tiền 200.000 đồng mà cơ quan công an thu giữ của bị cáo On, đây là số tiền mà bị cáo On bán ma túy cho bị cáo H mà có nên cần tịch Thu sung ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lò Thị O phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Thị O 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 14/7/2023).

2. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 14/7/2023).

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 1,67 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định).

Tịch Thu sung ngân sách nhà nước 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Lò Thị O, gồm 01 (một) tờ tiền.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/10/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/11/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Đ;
- Bộ phận HSNV, CA huyện Đ;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Đ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng